

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N Đ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 16-7-2021
V/v Tranh chấp về thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau khi
ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N Đ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Hằng.
2. Bà Hồ Thị Thanh Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 về việc: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Hồng S, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Ta Rương M, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là Chị Trần Hồng S và cháu Ta Rương Thị Sáng H, sinh ngày 12/10/2010: Ông Đặng Bá Q là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

4. Người làm chứng: Chị Lê Thị B (tên gọi khác: Kh), sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 4 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Chị Trần Hồng S trình bày như sau:*

Chị và Anh Ta Rương M thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 06/2021/QĐST-HNGĐ, ngày

29/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh chị có 02 người con chung là cháu Ta Rương Thị Sáng H, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2010 và cháu Ta Rương Sáng S, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2013. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận là giao cháu Ta Rương Thị Sáng H và cháu Ta Rương Sáng S cho anh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, anh M không thực hiện nghĩa vụ nuôi con chung, không chịu đi làm, thường xuyên uống rượu và không lúc nào tỉnh táo. Thời gian gần đây, anh M không cho cháu Sáng H đi học, giáo viên chủ nhiệm có thông báo qua điện thoại cho chị biết, anh M còn ngăn cản quyền đi lại thăm nom con chung của chị S. Về điều kiện nuôi con thì anh M thuộc trường hợp hộ nghèo, gia đình khó khăn, không có công việc và thu nhập ổn định nên việc nuôi dưỡng các con chung không được đảm bảo. Chị S hiện nay đang phụ buôn bán mặt hàng gia cầm tại chợ K, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế thu nhập trung bình mỗi tháng là 3.500.000 đồng. Ngoài ra, cháu Ta Rương Thị Sáng H hiện đang ở với chị từ tháng 05 năm 2021 đến nay, cháu có mong muốn được ở với mẹ và không muốn tiếp tục ở với anh M. Để đảm bảo mọi mặt cho cháu Sáng H, Chị Trần Hồng S yêu cầu Tòa án cho chị được nuôi dưỡng cháu Sáng H đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu Anh Ta Rương M phải cấp dưỡng nuôi con. Chị S trình bày và xuất trình tài liệu là giấy xác nhận của chị Lê Thị B, sinh năm: 1970 là tiểu thương bán mặt hàng gia cầm tại Chợ K về việc chị S hiện đang phụ bán hàng cho chị B, tiền công thu nhập trung bình mỗi tháng là 3.500.000 đồng và xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H hiện tại cháu Sáng H đang ở với chị và ông bà ngoại tại thôn B, xã H, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế từ tháng 5 năm 2021 đến nay.

** Bị đơn Anh Ta Rương M trình bày:* Về việc ly hôn, số con chung, tên tuổi các con chung cũng như thỏa thuận của anh với Chị Trần Hồng S về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, anh hoàn toàn thống nhất như trình bày của chị S. Thời gian chị S bỏ đi anh là người chăm sóc các cháu mà không có sự quan tâm của chị S đối với các cháu, anh không muốn tách hai chị em mỗi người sống mỗi nơi. Hiện nay anh đủ điều kiện tốt nhất để nuôi hai cháu mà không cần chị S phải chu cấp, thời gian các cháu ở với anh mọi thứ đều được đảm bảo, anh không ngăn cản chị S đến thăm nom các con. Việc chị S cho người nhà đến đón cháu Sáng H về nhà ngoại ở khi anh không có mặt ở nhà và không có sự đồng ý của anh. Gia đình anh là gia đình khó khăn, thuộc hộ nghèo, hiện nay anh không có công việc và nguồn thu nhập ổn định, do anh đang ở nhà giám sát việc xây dựng nhà. Vì vậy, anh không chấp nhận giao cháu Sáng H cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng.

** Ông Đặng Bá Q, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là Chị Trần Hồng S và cháu Ta Rương Thị Sáng H trình bày:*

Ngày 29/3/2021 Tòa án nhân dân huyện N Đ có “Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự”, công nhận sự thuận tình ly hôn của Chị Trần Hồng S và Anh Ta Rương M, giao hai con chung là cháu Ta Rương Thị Sáng H và Ta Rương Sáng S cho anh M nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, chị S có quyền thăm nom các con mà không ai được cản trở. Nhưng sau khi ly hôn anh M ngăn cản không cho chị S gặp gỡ, thăm hỏi các con

nên đã vi phạm quy định đã thỏa thuận. Hiện nay chị S có công việc làm ổn định, thu nhập đủ để chăm sóc và nuôi dưỡng cháu H, cháu H đang tuổi dậy thì, cần có mẹ ở bên cạnh để thường xuyên quan tâm, theo dõi để định hướng nhân cách, tâm lý cho cháu lúc này là rất cần thiết. Ngoài ra, anh M hiện nay không có công việc ổn định, thường xuyên uống rượu, không làm chủ được bản thân và thuộc hộ gia đình nghèo nên việc cháu Sáng H ở với anh M sẽ không được đảm bảo phát triển về mọi mặt của cháu. Trên cơ sở đó, Trợ giúp viên pháp lý đề nghị Tòa án xem xét giao cháu Ta Rương Thị Sáng H cho Chị Trần Hồng S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa nguyên đơn Chị Trần Hồng S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71, 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Ta Rương Thị Sáng H đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 76, 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Trên cơ sở hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, thấy rằng cháu Ta Rương Thị Sáng H là con gái, về đặc điểm tâm sinh lý phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của người mẹ; hiện nay cháu Hoa đang trong độ tuổi phát triển dậy thì nên việc để người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là cần thiết. Đồng thời, chị S có công việc và thu nhập ổn định để nuôi dưỡng tốt cháu H. Bên cạnh đó, cháu H trình bày việc anh M thường xuyên uống rượu say xỉn, không quan tâm, không nấu ăn cho 02 chị em và cháu H có nguyện vọng được sống chung với mẹ là Chị Trần Hồng S. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Trần Hồng S là phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Trần Hồng S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Hồng S khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với Anh Ta Rương M, có địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Do đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều

39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

[2] Về nội dung vụ án: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 06/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 29/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế, đã công nhận thỏa thuận về việc nuôi con là giao cháu Ta Rương Thị Sáng H, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2010 và cháu Ta Rương Sáng S, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2013 cho Anh Ta Rương M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật; các con chung ở với anh M nhưng chị S cho rằng việc nuôi con của anh M không được đảm bảo, không thực hiện đúng trách nhiệm của người trực tiếp nuôi con nên chị yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, nhưng anh M không đồng ý. Xét yêu cầu của chị S thấy rằng, cả chị S và anh M đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Sáng H là chính đáng, tuy nhiên khi giao cháu Sáng H cho ai nuôi phải trên cơ sở đảm bảo quyền lợi mọi mặt về vật chất và tinh thần cho cháu Sáng H có thể phát triển một cách tốt nhất. Theo kết quả xác minh ngày 28/5/2021 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế thể hiện gia đình anh M có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, anh M không có công việc và nguồn thu nhập ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo của xã (Giấy chứng nhận hộ nghèo được Ủy ban nhân dân xã T cấp ngày 01/01/2021).

Tại biên bản lấy ý kiến của cháu Ta Rương Thị Sáng H ngày 14/6/2021 tại Tòa án (có sự chứng kiến của Anh Ta Rương M, Chị Trần Hồng S và Trợ giúp viên pháp lý), cháu có nguyện vọng được ở với mẹ, vì ba cháu suốt ngày uống rượu, say xỉn và không nấu ăn cho hai chị em cháu ăn, không quan tâm gì đến hai chị em cháu nên cháu có xin mẹ đón về để sinh sống với mẹ và ông bà ngoại từ tháng 5 năm 2021 đến nay. Hơn nữa, cháu là con gái, ở lứa tuổi của cháu hiện nay cần có sự quan tâm, giám sát chặt chẽ của gia đình để tránh những tác động tiêu cực có thể xảy ra.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao cháu Ta Rương Thị Sáng H cho Chị Trần Hồng S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật, không trái đạo đức xã hội và đảm bảo quyền lợi chính đáng của cháu Sáng H; nên cần phải chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị S theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Hồng S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Trần Hồng S về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Buộc Anh Ta Rương M phải giao cháu Ta Rương Thị Sáng H, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2010 cho Chị Trần Hồng S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Ta Rương M không phải cấp dưỡng nuôi con do Chị Trần Hồng S không yêu cầu.

Anh Ta Rương M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Chị Trần Hồng S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị S đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2013/008302 ngày 13/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị S đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được sửa đổi bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện N Đ;
- Chi cục THADS huyện N Đ;
- Đương sự;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú